TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG KHÁNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **24**/2023/QĐST-HNGĐ	*Long Khánh, ngày 26 tháng 6 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 324/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Huỳnh Châu Bích T, sinh năm 1997.

2. Anh Nguyễn Minh Q, sinh năm 1997.

Cùng địa chỉ: đường LHP, tổ 6, khu phố 2, phường Xuân H, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Châu Bích T và anh Nguyễn Minh Q đều thừa nhận sau một thời gian dài tìm hiểu, anh chị tiến tới hôn nhân vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Suối Tre, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai vào ngày 26/6/2019. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm về lối sống, hôn nhân không hạnh phúc. Mặc dù, cả hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả nên quyết định làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Nay chị Huỳnh Châu Bích T và anh Nguyễn Minh Q đều mong muốn ly hôn nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 11/11/2020. Khi ly hôn, chị Huỳnh Châu Bích T và anh Nguyễn Minh Q thỏa thuận thống nhất: Giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 11/11/2020 cho chị Huỳnh

Châu Bích T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Minh Q cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Huỳnh Châu Bích T và anh Nguyễn Minh Q tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Châu Bích T và anh Nguyễn Minh Q.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 11/11/2020 cho chị Huỳnh Châu Bích T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Minh Q cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Minh Q được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ, khi cần thiết chị Huỳnh Châu Bích T, anh Nguyễn Minh Q được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Huỳnh Châu Bích T và anh Nguyễn Minh Q tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự. Được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí mà chị Tuyền và anh Trí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0006873 ngày 29/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh. Chị Tuyền và anh Quang đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,

7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tp. Long Khánh;
- THA dân sự tp. Long Khánh.;
- UBND p. Suối Tre (Số 49/2019);
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đồng Thị Hương